

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

Mã chứng khoán: REE

Địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại liên hệ: 84-28-38100017

Fax: 84-28-38100337

Email: ree@reecorp.com

Website: www.reecorp.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh trân trọng công bố Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/03/2026 tại đường dẫn <https://www.reecorp.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện pháp luật/Người được ủy quyền CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Thái Bình
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh trân trọng và kính mời Quý cổ đông về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025:

- Thời gian: **8:00 thứ Ba ngày 31/03/2026 (đón tiếp từ 7:30)**
- Địa điểm: Hội trường tòa nhà e.town (số 364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam)
- Đối tượng: Cổ đông sở hữu cổ phiếu REE được xác định theo danh sách chốt tại ngày 27/02/2026 (ngày đăng ký cuối cùng)
- Thủ tục tham dự: Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo Thư mời và CCCD (nếu là cá nhân mang quốc tịch Việt Nam), hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân mang quốc tịch nước ngoài) hoặc Giấy giới thiệu (nếu là pháp nhân).
Trường hợp Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền vào Giấy ủy quyền theo mẫu được đăng tại trang web của Công ty (www.reecorp.com).
- Nội dung:
- Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025;
 - Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
 - Định hướng chiến lược từ nay đến năm 2030 và các mục tiêu chính;
 - Các nội dung liên quan khác.
- Tài liệu: Tài liệu Đại hội sẽ được công bố trên trang web Công ty (www.reecorp.com).
- Các vấn đề khác: Để tiện việc sắp xếp, tổ chức và đón tiếp, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội qua điện thoại, e-mail hoặc gửi giấy ủy quyền dự họp đến Văn phòng Công ty trước 12:00 ngày 30/03/2026. Hoặc Quý cổ đông có thể xác nhận/ủy quyền tham dự Đại hội cho Hội đồng Quản trị tại trang web của Công ty:
- Điện thoại: 84-28-3810 0017 số nội bộ 237 (gặp C. Hương – Phòng Tài chính)
 - Email: huong.ll@reecorp.com
 - Website: www.reecorp.com
- Nơi gửi xe tham dự Đại hội:
- Xe gắn máy: vào Cổng 5 (đường Ấp Bắc) và gửi xe tại tầng hầm tòa nhà e.town 4.
 - Xe ô tô: vào Cổng số 1, 3 (đường Cộng Hòa) và Cổng số 6 (đường Ấp Bắc), đỗ xe theo sự hướng dẫn của đội ngũ bảo vệ tòa nhà.

Hội trường có trang bị wifi.

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý cổ đông có quyền tham dự Đại hội nhưng chưa nhận được thư mời.

Trân trọng.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Nguyễn Thị Mai Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN
V/v THAM DỰ VÀ THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

I- Bên ủy quyền:

- Tên cổ đông:
- Số CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

II- Bên được ủy quyền: (vui lòng đánh dấu chéo "X" để chọn)

☐ Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

☐ Khác: (vui lòng điền thông tin bên dưới)

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Số CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền đồng ý với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền sẽ được đại diện số cổ phiếu mà Bên ủy quyền hiện đang nắm giữ (tại ngày đăng ký cuối cùng 27/02/2026) để tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh vào ngày 31/03/2026.

Điều 2: Trách nhiệm

Bên ủy quyền chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và không có bất kỳ ý kiến phản đối nào về số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 27/02/2026. Bên được ủy quyền cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định tại Điều 1 của Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền cho người khác.

Điều 3: Thời hạn

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/03/2026.

Bên được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bên ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Quý cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, hoặc Quý cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền tham dự Đại hội cho Hội đồng Quản trị tại trang web của Công ty (www.reecorp.com).



TÀI LIỆU

**Đại hội đồng cổ đông
thường niên
năm tài chính 2025**

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 04-29-38100017 – Website: www.reecorp.com

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025**

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

Chương trình	
I	Khai mạc:
1	Tuyên bố khai mạc – Giới thiệu thành phần tham dự.
2	Báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.
3	Thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban bầu cử.
4	Thông qua Chương trình nghị sự.
5	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
II	Nội dung:
1	Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 01/04/2025. Định hướng chiến lược đến năm 2030 và các mục tiêu chính.
2	Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025. Các mục tiêu nhiệm vụ trong năm kế hoạch 2026. (Vui lòng xem tại Báo cáo thường niên)
3	Báo cáo của Ông Đỗ Lê Hùng – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.
4	Báo cáo của Ông Mark Andrew Hutchinson – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.
5	Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị thuộc Ủy ban Kiểm toán.
6	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm 2026.
7	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và kế hoạch cổ tức năm 2026.
8	Báo cáo thực hiện và phương án phát hành cổ phiếu Chương trình ESOP-2025.
9	Tờ trình thù lao Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc năm 2026.
10	Tờ trình cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
11	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
12	Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027.
13	Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị: - Thông qua thể lệ bầu cử. - Tiến hành bầu cử.
III	Thảo luận và biểu quyết:
1	Cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung.
2	Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
3	Báo cáo kết quả bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027.
4	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.
IV	Bế mạc.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC

1 Những quy định chung

- 1.1 Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia kỳ họp, điều kiện, thể thức tiến hành họp.
- 1.3 Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

2 Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

- 2.1 Đoàn Chủ tịch bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị (nếu có) và Tổng Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng Quản trị công ty là Chủ tọa chủ trì kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.
- 2.2 Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025;
 - Tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự;
 - Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, trình tự thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu;
 - Trình Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông các vấn đề tại Đại hội theo nguyên tắc đa số.

3 Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

- 3.1 Ban thư ký do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 3.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung kỳ họp.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

4 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 4.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi, giám sát việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu và kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội;
 - Giao lại cho Ban Thư ký biên bản kiểm phiếu và tệp dữ liệu liên quan đến việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội của các cổ đông.

5 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 5.1 Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị đề cử.
- 5.2 Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội thực hiện kiểm tra điều kiện dự họp của các cổ đông đến họp, phát các tài liệu liên quan đến kỳ họp và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp.

6 Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông**6.1 Điều kiện tham dự:**

Cổ đông có sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của công ty vào ngày 27 tháng 02 năm 2026 (ngày đăng ký cuối cùng) được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025.

6.2 Quyền và nghĩa vụ của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp:

- Mỗi cổ đông khi tới tham dự họp phải mang theo giấy tờ tùy thân (căn cước công dân hoặc hộ chiếu, ...), thư mời hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông nộp cho Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội để kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền là hợp lệ với Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội.
- Mỗi cổ đông tham dự họp được nhận tài liệu dự họp bao gồm: tài liệu đọc, phiếu biểu quyết, phiếu đặt câu hỏi, hướng dẫn đăng nhập và biểu quyết các vấn đề trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Trên phiếu biểu quyết sẽ có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, cổ đông có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội được biết về các sai sót liên quan đến thông tin của cổ đông (nếu có).
- Cổ đông khi tham dự họp có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để thông báo và thực hiện biểu quyết các vấn đề tại Đại hội thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử. Trong quá trình diễn ra kỳ họp, cổ đông khi có nhu cầu cá nhân ra ngoài hội trường cần giữ trật tự để tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình họp và công việc của Chủ tọa.
- Người được cổ đông ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền lại cho người khác.
- Trong thời gian họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
- Cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý phù hợp theo Điểm b Khoản 7 Điều 146 của Luật Doanh nghiệp 2020.
- Cổ đông đến họp muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại kỳ họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cổ đông đến họp muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7 Tiến hành họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày 27 tháng 02 năm 2026 (ngày đăng ký cuối cùng).

8 Thảo luận trong kỳ họp

Cổ đông khi đặt câu hỏi, có ý kiến thảo luận có thể nhập nội dung câu hỏi vào hệ thống trực tuyến tại Đại hội, hay ghi vào phiếu đặt câu hỏi để chuyển lên Đoàn Chủ tịch, hoặc giơ tay để xin phát

biểu và chỉ khi được Chủ tọa mời phát biểu cổ đông mới bắt đầu phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá ba (03) phút, nội dung phát biểu cần ngắn gọn, súc tích và tránh trùng lặp.

9 Thể lệ biểu quyết

- 9.1 Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội thông qua hình thức giơ phiếu biểu quyết/bỏ phiếu điện tử trên hệ thống trực tuyến mà Công ty đã thiết lập.
- 9.2 Các cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được đại diện/ủy quyền.
- 9.3 Thời điểm biểu quyết:
Cổ đông có thể thực hiện biểu quyết vào các thời điểm sau đây:
- Từ thời điểm khai mạc Đại hội; và/hoặc
 - Trực tiếp tại Đại hội (bắt đầu từ thời điểm khai mạc và theo diễn biến của Đại hội).
- 9.4 Cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu điện tử vẫn có thể thay đổi ý kiến biểu quyết nhưng việc thay đổi này phải thực hiện trước thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu điện tử. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử trở đi, việc bỏ phiếu trên hệ thống trực tuyến sẽ bị đóng và cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã biểu quyết. Công ty sẽ ghi nhận kết quả biểu quyết sau cùng trên hệ thống trực tuyến của cổ đông.
- Thời điểm kết thúc thực hiện biểu quyết các vấn đề tại Đại hội trên hệ thống trực tuyến sẽ được Chủ tọa thông báo. Cổ đông phải đảm bảo thực hiện việc biểu quyết trước khi kết thúc thời hạn này.
 - Cổ đông tham dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc thì vẫn có quyền tham gia biểu quyết. Trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó sẽ không bị thay đổi.
- 9.5 Thực hiện biểu quyết:
- Sau khi đăng nhập thành công vào hệ thống trực tuyến, cổ đông có thể thực hiện biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.
 - Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn vào một (01) trong ba (03) mục tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung cần biểu quyết.
Các kết quả biểu quyết chỉ được tính khi cổ đông hoàn tất việc biểu quyết đối với tất cả các vấn đề tại Đại hội và thực hiện gửi kết quả biểu quyết thông qua hệ thống trực tuyến.
 - Cổ đông khi gặp vấn đề hoặc sự cố về việc bỏ phiếu điện tử trên hệ thống trực tuyến có thể liên hệ với các thành viên của Ban tổ chức Đại hội để được hướng dẫn và hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu.
- 9.6 Kết quả kiểm phiếu:
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
 - Các vấn đề được biểu quyết trong kỳ họp được thông qua khi được số cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện trên 50% hoặc từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 20 Điều lệ của công ty.
 - Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng vấn đề biểu quyết, được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) và được làm tròn đến hai (02) chữ số thập phân.
 - Kết quả biểu quyết được Ban kiểm phiếu ghi nhận trong biên bản kiểm phiếu và công bố ngay tại Đại hội. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
 - Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:

- ✓ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông đã tham dự và thực hiện biểu quyết tại Đại hội;
- ✓ Tổng số cổ phần chọn “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề biểu quyết và tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; và
- ✓ Các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

10 Bầu cử

Được quy định chi tiết tại Thể lệ bầu cử đính kèm tài liệu Đại hội.

11 Điều khoản thi hành

- 11.1 Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh với mười một (11) khoản mục.
- 11.2 Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh, toàn thể cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. Ban tổ chức Đại hội

Chữ ký



Nguyễn Thị Mai Thanh



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
Ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm tài chính 2025

Kính thưa Quý Cổ đông,

Tôi là Đỗ Lê Hùng, Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Công ty ("HDQT"), đồng thời là thành viên/Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán Công ty.

Căn cứ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, Điều lệ và các Quy chế nội bộ hiện hành, tôi xin báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 về các nội dung sau:

1. Vai trò và nguyên tắc thực hiện nhiệm vụ

Trong năm 2025, tôi thực hiện vai trò Thành viên độc lập HDQT trên các nguyên tắc:

- Độc lập – khách quan – vì lợi ích chung của Công ty và tất cả cổ đông, không chịu ảnh hưởng bởi lợi ích nhóm hay cá nhân;
- Tôn trọng thẩm quyền điều hành của Ban điều hành, đồng thời thực hiện đầy đủ vai trò giám sát của HDQT và Ủy ban Kiểm toán;
- Đặt trọng tâm vào quản trị rủi ro, tính minh bạch thông tin, hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật;
- Đảm bảo các ý kiến, khuyến nghị được đưa ra trên cơ sở thông tin đầy đủ, trao đổi thẳng thắn, xây dựng với HDQT và Ban điều hành.

2. Các hoạt động chính trong năm 2025

Trong năm, tôi đã:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HDQT theo hình thức trực tiếp và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, tham gia ý kiến có trách nhiệm, tập trung vào các vấn đề chiến lược, quản trị rủi ro, đầu tư – tài chính và quản trị doanh nghiệp.
- Trên cương vị thành viên/Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, chủ trì và điều phối các cuộc họp định kỳ của Ủy ban Kiểm toán ("UBKT"); làm việc với Ban điều hành, Kiểm toán độc lập, Kiểm toán nội bộ và các đơn vị liên quan về các vấn đề:
 - chất lượng báo cáo tài chính và các ước tính kế toán trọng yếu;
 - hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro;
 - tuân thủ pháp luật, giao dịch với bên liên quan, xung đột lợi ích;
 - các rủi ro mới phát sinh trong bối cảnh thay đổi chính sách, thị trường, công nghệ và mô hình kinh doanh.
- Duy trì trao đổi thường xuyên với các lãnh đạo chủ chốt nhằm cập nhật kịp thời tình hình quản trị, đầu tư, tài chính, vận hành; qua đó hỗ trợ HDQT và UBKT trong việc đánh giá rủi ro và đưa ra khuyến nghị phù hợp.
- Đề xuất các nội dung cải thiện về quy trình, cơ chế phối hợp giữa HDQT – UBKT – Ban điều hành; tăng cường chất lượng thông tin phục vụ công tác giám sát của HDQT.

3. Kết quả giám sát và các nhận định chính

Với vai trò là Thành viên độc lập HDQT và dựa trên thông tin được cung cấp trong năm 2025, tôi ghi nhận:



- Hoạt động quản trị và điều hành của Công ty cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ; cơ chế phân cấp, phân quyền được thiết kế nhằm vừa đảm bảo hiệu quả điều hành, vừa kiểm soát rủi ro lạm dụng quyền hạn và xung đột lợi ích.
- Cơ chế hoạt động của HĐQT, UBKT và hệ thống quy chế quản trị nội bộ nhìn chung phù hợp với yêu cầu pháp lý và thông lệ quản trị tốt; các thành viên HĐQT và Ban điều hành có tinh thần hợp tác, trao đổi thẳng thắn trong thảo luận và ra quyết định.
- Các quyết định hay nghị quyết quan trọng của HĐQT luôn được thảo luận cởi mở, xây dựng và có trách nhiệm nên đạt được sự đồng thuận cao. Các quyết định quản lý quan trọng được đưa ra đều vì lợi ích chung của công ty và tất cả các cổ đông.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro tiếp tục được duy trì và cải thiện; Công ty đã có những bước tiến trong việc chuẩn hóa quy trình, số hóa một số hoạt động quản lý – kiểm soát, góp phần nâng cao tính minh bạch và kịp thời của thông tin quản trị.
- Công ty luôn tuân thủ các quy định về giám sát và công bố thông tin giao dịch với bên liên quan, phòng ngừa xung đột lợi ích.

Trên cơ sở đó, với vai trò Thành viên độc lập HĐQT, tôi thống nhất với các nội dung chính trong Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Một số khuyến nghị trọng tâm cho giai đoạn tới

Từ góc nhìn độc lập, tôi kiến nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục quan tâm một số định hướng sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị rủi ro theo hướng chủ động, gắn quản trị rủi ro với chiến lược, cấu trúc vốn, quyết định đầu tư và phân bổ nguồn lực;
- Nâng cao chất lượng quản trị, khai thác dữ liệu, số liệu về mặt thời gian, hạn chế thao tác thủ công dễ dẫn đến rủi ro sai sót; tăng cường kiểm soát rủi ro công nghệ thông tin nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, kịp thời của thông tin phục vụ quản trị và lập báo cáo tài chính;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa HĐQT – UBKT – Ban điều hành; làm rõ vai trò, trách nhiệm giải trình trong các vấn đề trọng yếu;
- Định kỳ rà soát hiệu quả hoạt động của HĐQT, UBKT và các Ủy ban trực thuộc nhằm không ngừng cải thiện chất lượng quản trị công ty theo thông lệ tốt.
- Tiếp tục hoàn thiện về tiêu chí đánh giá rủi ro và quy trình phê duyệt, báo cáo giao dịch bên liên quan.

Trên đây là báo cáo của tôi trên cương vị Thành viên độc lập HĐQT.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Thành viên độc lập HĐQT



Đỗ Lê Hùng



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
Ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm tài chính 2025

Kính thưa Quý Cổ đông,

Tôi là Mark A. Hutchinson, thành viên độc lập của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và cũng là thành viên của Ủy ban Chiến lược Công ty. Lĩnh vực chuyên môn của tôi là ngành năng lượng.

Căn cứ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ hiện hành, tôi xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2025 về các nội dung sau:

1. Tầm nhìn và năng lực lãnh đạo chiến lược

Trong năm tài chính 2025, HĐQT đã thể hiện vai trò lãnh đạo chiến lược rõ nét, đặc biệt trong việc thúc đẩy định hướng mở rộng hoạt động của REE trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Những thành tựu chính bao gồm:

- **Mở rộng lĩnh vực năng lượng:** HĐQT đã phê duyệt và giám sát quá trình đấu thầu thành công hai dự án điện gió (dự án V1-3 giai đoạn 2 và dự án V1-5 & V1-6 giai đoạn 2), thể hiện tầm nhìn chiến lược trong việc nắm bắt các cơ hội phát triển năng lượng tái tạo. Việc REE là nhà đầu tư duy nhất đáp ứng đầy đủ điều kiện tham gia các dự án này cho thấy vị thế cạnh tranh vững chắc của công ty, đồng thời phản ánh hiệu quả công tác hoạch định chiến lược ở cấp độ HĐQT.
- **Mục tiêu phát triển công suất dài hạn:** HĐQT đã thông qua mục tiêu tăng trưởng đầy tham vọng do Ban điều hành đề xuất, theo đó nâng tổng công suất phát điện lên gấp ba lần vào năm 2030, từ mức hiện tại khoảng 1.187 MW lên khoảng 3.000 MW thông qua việc đa dạng hóa danh mục năng lượng tái tạo, bao gồm điện gió ngoài khơi, điện gió gần bờ và điện mặt trời nổi. Cam kết chiến lược này tạo nền tảng thuận lợi để REE nắm bắt cơ hội phát triển trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh của Việt Nam (QHĐ VIII).
- **Tiên phong trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi:** việc HĐQT đã phê duyệt quyền khảo sát biển cho dự án điện gió ngoài khơi Nam Bộ thể hiện tầm nhìn xa trong việc định vị REE tham gia vào giai đoạn phát triển năng lượng tái tạo quy mô lớn tiếp theo của Việt Nam.
- **Đa dạng hóa danh mục đầu tư:** HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát hiệu quả đối với mô hình kinh doanh đa ngành của REE, bao gồm các lĩnh vực: năng lượng, cơ điện (M&E) và bất động sản, đảm bảo sự cân bằng về mức độ rủi ro đồng thời tận dụng đà phát triển cơ sở hạ tầng của Việt Nam.

2. Quản lý rủi ro và quản trị

HĐQT đã duy trì các cơ chế giám sát chặt chẽ trên các khía cạnh rủi ro trọng yếu:

- **Rủi ro triển khai dự án:** HĐQT đã giám sát quá trình phát triển và xây dựng các dự án, đánh dấu sự trở lại của REE trong việc mở rộng công suất sau những điều chỉnh về quy định của Chính phủ trong giai đoạn 2024 - 2025. Điều này minh chứng cho năng lực giám sát hiệu quả đối với các rủi ro kỹ thuật và xây dựng phức tạp.
- **Quản lý rủi ro thị trường:** HĐQT đã chủ động ứng phó với các biến động của thị trường điện, bao gồm việc bình thường hóa chu kỳ thanh toán của EVN (kéo dài từ 2 tháng lên 2,5 tháng) và



đánh giá các cơ hội ký kết thỏa thuận mua bán điện trực tiếp (DPPA) với các khách hàng công nghiệp lớn.

3. Cơ cấu, tính độc lập và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị

- **Giám sát độc lập:** HĐQT duy trì cơ cấu thành viên độc lập phù hợp, bảo đảm việc xem xét, đánh giá các đề xuất của Ban điều hành được thực hiện một cách khách quan, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông thiểu số theo quy định về quản trị doanh nghiệp của Việt Nam.
- **Đa dạng về chuyên môn:** thành phần HĐQT phản ánh sự đa dạng phù hợp về trình độ chuyên môn bao gồm kỹ thuật, tài chính, năng lượng (tôi) và quản trị kinh doanh, qua đó hỗ trợ việc xem xét, đánh giá toàn diện các hoạt động kinh doanh đa lĩnh vực của REE.

4. Đánh giá chuyên sâu về lĩnh vực năng lượng

Với vai trò Thành viên độc lập HĐQT có chuyên môn trong lĩnh vực năng lượng, tôi xin đưa ra một số nhận định như sau:

- **Lựa chọn công nghệ:** các quyết định của HĐQT về nền tảng công nghệ cho các dự án mới thể hiện sự thẩm định kỹ lưỡng và phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất trong phát triển năng lượng tái tạo.
- **Vị thế cạnh tranh:** thành công của REE trong việc giành được quyền khai thác các dự án điện gió chiến lược đã phản ánh năng lực lãnh đạo chiến lược và quản lý điều hành mạnh mẽ ở cấp HĐQT trong bối cảnh thị trường năng lượng tái tạo đầy cạnh tranh của Việt Nam.
- **Hiệu quả hoạt động:** HĐQT đã giám sát chặt chẽ hiệu quả hoạt động trên toàn bộ danh mục các nhà máy điện đa dạng của REE, với sản lượng điện đạt 11.352 triệu kWh trong năm tài chính 2025 (tăng 6,5% so với cùng kỳ), đặc biệt là kết quả hoạt động ấn tượng của các nhà máy thủy điện.
- **Tích hợp phát triển bền vững:** cam kết của HĐQT về việc mở rộng công suất năng lượng tái tạo phù hợp với xu hướng chuyển đổi năng lượng toàn cầu cũng như các cam kết quốc gia về khí hậu và Quy hoạch điện VIII của Việt Nam, qua đó khẳng định vị thế của REE là một doanh nghiệp có trách nhiệm.

Các lĩnh vực cần tiếp tục chú trọng

Mặc dù hoạt động của HĐQT trong năm qua được đánh giá tích cực, tôi kiến nghị HĐQT tiếp tục lưu ý và tăng cường tập trung vào các nội dung sau:

1. **Rủi ro triển khai:** trong bối cảnh REE theo đuổi mục tiêu đẩy mạnh mở rộng công suất, HĐQT cần tiếp tục tăng cường giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án, công tác quản lý chi phí và kế hoạch vận hành thương mại. Đặc biệt, cần bảo đảm bố trí đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp nhằm bảo đảm triển khai dự án đúng kế hoạch, duy trì hiệu quả đầu tư và kiểm soát các rủi ro trọng yếu.
2. **Sự phát triển về công nghệ:** lĩnh vực năng lượng tái tạo đang chứng kiến tốc độ đổi mới công nghệ nhanh chóng, HĐQT cần đảm bảo Ban điều hành thường xuyên cập nhật và đánh giá các công nghệ mới nổi (như lưu trữ năng lượng bằng pin, hydro xanh, các giải pháp tích hợp lưới điện tiên tiến) - những yếu tố có thể tác động đến năng lực cạnh tranh dài hạn của Công ty.
3. **Tham gia và theo dõi chính sách:** trong bối cảnh cơ cấu giá điện và khung pháp lý có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả kinh tế của các dự án, HĐQT nên tiếp tục chủ động theo dõi/tham gia vào các chính sách có ảnh hưởng đến ngành điện.

4. **Quy hoạch nhân sự kế nhiệm:** khi REE mở rộng quy mô hoạt động đáng kể, HĐQT cần đảm bảo công tác quy hoạch nhân sự kế nhiệm bài bản đối với các vị trí quản lý chủ chốt và duy trì đội ngũ chuyên gia kỹ thuật giàu kinh nghiệm trong tổ chức.

Trên đây là báo cáo của tôi trên cương vị Thành viên độc lập HĐQT.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Thành viên độc lập HĐQT



Mark A. Hutchinson



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
Ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THUỘC ỦY BAN KIỂM TOÁN

Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị (“HDQT”) thuộc Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động và công tác giám sát của UBKT trong năm tài chính 2025 như sau:

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN:

1. Thành phần, cơ cấu Ủy ban Kiểm toán:

UBKT trực thuộc HDQT Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh gồm 02 thành viên, trong đó:

- Ông Đỗ Lê Hùng – Thành viên độc lập HDQT, Chủ tịch UBKT;
- Bà Hsu Hai Yeh – Thành viên HDQT không điều hành, Thành viên UBKT.

Cơ cấu, thành phần UBKT trong năm 2025 được duy trì ổn định, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tính độc lập, chuyên môn và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

2. Cơ chế hoạt động:

UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động do HDQT ban hành, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. UBKT thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, báo cáo tài chính và hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập.

3. Các cuộc họp và sự tham gia của các thành viên UBKT:

Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ, với sự tham dự đầy đủ của các thành viên. Bên cạnh đó, UBKT thực hiện trao đổi, làm việc thường xuyên với HDQT, Ban điều hành, Kiểm toán nội bộ, bộ phận Kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, bộ phận Pháp chế và Kiểm toán độc lập để thực hiện nhiệm vụ giám sát.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của UBKT:

- Thù lao của các thành viên UBKT được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và được trình bày trong Báo cáo hoạt động của HDQT.
- Ngoài khoản thù lao nêu trên, các thành viên UBKT không hưởng thêm bất kỳ lợi ích hay khoản thù lao nào khác.
- Chi phí hoạt động của UBKT trong năm 2025 được thực hiện theo các quy định nội bộ của Công ty, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý và phục vụ hiệu quả cho công tác giám sát.

II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN:

1. Hoạt động đầu tư và quản lý dự án:

UBKT đã giám sát công tác đầu tư và triển khai các dự án trọng điểm của Công ty trong năm 2025, đặc biệt là các dự án năng lượng, dự án xây dựng cơ điện và các dự án bất động sản.

Về cơ bản, các dự án được triển khai đảm bảo an toàn, chất lượng và kiểm soát ngân sách đầu tư. Tuy nhiên, UBKT cũng ghi nhận một số dự án gặp khó khăn trong quá trình triển khai do yếu tố khách quan về chính sách, thủ tục và thị trường, dẫn đến chậm tiến độ và ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả đầu tư.

UBKT khuyến nghị Công ty nên tăng cường công tác đánh giá dự án sau đầu tư và kiến nghị Ban Điều hành áp dụng quy trình đánh giá sau đầu tư cho tất cả các dự án.



2. Báo cáo tài chính và hệ thống kế toán:

UBKT đã xem xét, thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2025 đã được soát xét và kiểm toán. UBKT ghi nhận và đồng tình với ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán độc lập, ghi nhận báo cáo tài chính 2025 được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán, không phát hiện sai sót trọng yếu ảnh hưởng đến tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính.

Các vấn đề trọng yếu liên quan đến ước tính kế toán, trích lập dự phòng, ghi nhận doanh thu và chi phí đầu tư được UBKT trao đổi, thảo luận với Ban Điều hành và Kiểm toán độc lập trước khi thống nhất phương án xử lý.

Điểm tích cực trên báo cáo tài chính năm nay đó là chất lượng lợi nhuận được ghi nhận nhờ vào việc Công ty đã chủ động trích lập dự phòng thận trọng đối với các khoản rủi ro cao.

3. Giao dịch với các bên liên quan:

Trong năm 2025, UBKT tăng cường giám sát các giao dịch với các bên liên quan, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ, bao gồm việc thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát xung đột lợi ích, trong đó bao gồm việc nhận diện sớm các mối quan hệ liên quan; yêu cầu công bố đầy đủ, kịp thời các lợi ích liên quan của các cá nhân, tổ chức có liên quan; cũng như cơ chế xem xét, thẩm định và phê duyệt giao dịch theo đúng thẩm quyền, trình tự đã được quy định.

Trên cơ sở công tác giám sát trong năm 2025, UBKT đánh giá các giao dịch với các bên liên quan tại Công ty được thực hiện minh bạch, có kiểm soát, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ; chưa phát hiện các trường hợp xung đột lợi ích trọng yếu gây ảnh hưởng bất lợi đến Công ty.

4. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro:

Trong năm 2025, UBKT ghi nhận những cải thiện đáng kể trong hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty và các đơn vị thành viên, thể hiện qua:

- Cơ cấu tổ chức quản trị được kiện toàn; bộ máy lãnh đạo HĐQT và Ban Điều hành được sắp xếp, phân công lại theo hướng rõ ràng về vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền;
- Rủi ro chiến lược được nhận dạng và quản lý có hệ thống. HĐQT và Ban Điều hành đã chủ động nghiên cứu, đánh giá toàn diện các cơ hội và thách thức từ thị trường, chính sách, cũng như thế mạnh và nguồn lực nội tại để xây dựng khuôn khổ chiến lược phát triển đến năm 2030, kèm theo các chương trình hành động cụ thể, trong đó có ưu tiên trụ cột tổ chức hệ thống, vận hành và quản trị rủi ro;
- Nhiều quy trình, quy định nội bộ được rà soát, ban hành mới hoặc cập nhật, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như quản lý tài chính, quản lý công nợ, đầu tư tài chính, quản lý dòng tiền, quản lý dự án năng lượng và xây dựng cơ điện;
- Cơ chế tự đánh giá kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro (CSA) tiếp tục được duy trì và từng bước nâng cao chất lượng;
- Công tác nhận diện, theo dõi và báo cáo rủi ro trọng yếu được cải thiện, hỗ trợ HĐQT và Ban Điều hành trong việc ra quyết định.

Ủy ban Kiểm toán đánh giá các nỗ lực cải tiến nêu trên đã góp phần nâng cao tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, tăng cường kỷ luật quản trị và năng lực nhận diện, quản lý rủi ro trong toàn Công ty.

III. CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

UBKT ghi nhận các rủi ro trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty trong năm 2025, bao gồm:

- Rủi ro từ chính sách và quy hoạch ngành điện (Quy hoạch điện VIII), cơ chế giá điện và mô hình thị trường điện;

- Rủi ro từ chính sách tín dụng, thị trường vốn và phát hành trái phiếu doanh nghiệp;
- Rủi ro phát sinh từ thay đổi bộ máy quản lý nhà nước, thủ tục hành chính và sự khác biệt trong cách diễn giải, áp dụng chính sách tại các địa phương;
- Rủi ro về đất đai, giải phóng mặt bằng, xây dựng, môi trường trong bối cảnh các luật mới được ban hành, cập nhật và triển khai;
- Rủi ro từ chính sách thuế và công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm.

Các rủi ro trên mang tính hệ thống và vĩ mô, nằm ngoài khả năng kiểm soát trực tiếp của Công ty về mặt nguồn gốc phát sinh. Tuy nhiên, Công ty có thể và cần kiểm soát tốt cách thức ứng phó với rủi ro thông qua việc thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro, trong đó có việc xây dựng các kịch bản và biện pháp ứng phó kịp thời nhằm giảm thiểu tác động bất lợi đến hoạt động đầu tư, tiến độ dự án và hiệu quả tài chính của Công ty.

IV. KIỂM TOÁN NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP:

1. Giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ:

UBKT thực hiện giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ thông qua việc:

- Xem xét, phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm;
- Thảo luận với Trưởng Kiểm toán nội bộ về phạm vi, phương pháp và kết quả kiểm toán;
- Theo dõi việc thực hiện các kiến nghị kiểm toán và biện pháp khắc phục của các đơn vị được kiểm toán;
- Đánh giá mức độ đầy đủ về nguồn lực, tính độc lập và hiệu quả hoạt động của chức năng kiểm toán nội bộ.

Trên cơ sở đó, UBKT ghi nhận kiểm toán nội bộ đã hoàn thành các cuộc kiểm toán theo kế hoạch được phê duyệt, bao phủ đầy đủ các mảng rủi ro trọng yếu năm 2025, góp phần phát hiện kịp thời các khiếm khuyết trong hệ thống kiểm soát nội bộ và hỗ trợ Ban điều hành nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro.

2. Giám sát và đánh giá Kiểm toán độc lập:

UBKT giám sát hoạt động của Kiểm toán độc lập thông qua việc:

- Tham gia thảo luận và thống nhất về kế hoạch kiểm toán, phạm vi và phương pháp kiểm toán;
- Xem xét các vấn đề trọng yếu phát sinh trong quá trình kiểm toán;
- Đánh giá tính độc lập, khách quan và chất lượng dịch vụ của Kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với Kiểm toán độc lập về các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính, ước tính kế toán và tuân thủ.

UBKT đánh giá Kiểm toán độc lập đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng, đảm bảo tính độc lập, khách quan và chất lượng kiểm toán, đáp ứng yêu cầu giám sát của UBKT và HĐQT.

V. KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN:

Trên cơ sở kết quả giám sát trong năm 2025, UBKT kiến nghị HĐQT và Ban điều hành:

- Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ quản trị rủi ro toàn Công ty, bao gồm việc ban hành chính sách quản lý rủi ro thống nhất, xác định rõ khẩu vị rủi ro và ngưỡng rủi ro chấp nhận được;
- Tiếp tục tích hợp các rủi ro vĩ mô vào công tác lập kế hoạch đầu tư, kế hoạch kinh doanh, phân bổ vốn và quản trị rủi ro của Công ty.
- Xây dựng và ban hành các chính sách quản trị chuyên sâu đối với đầu tư tài chính, quản lý vay nợ và đánh giá dự án sau đầu tư;
- Tăng cường quản lý công nợ phải thu, đặc biệt tại mảng xây dựng cơ điện;
- Chủ động rà soát, đánh giá các nghĩa vụ tài chính dài hạn, bao gồm nghĩa vụ hoàn nguyên tài sản theo các quy định pháp luật mới;

- Hoàn thiện cơ chế giám sát giao dịch với bên liên quan, bao gồm việc chuẩn hóa tiêu chí, quy trình đánh giá, phê duyệt giao dịch, tăng cường cơ chế báo cáo định kỳ và nâng cao vai trò giám sát của UBKT đối với các giao dịch trọng yếu hoặc có tính chất nhạy cảm.

VI. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA UBKT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG:

- Trong năm 2025, sự phối hợp giữa UBKT với HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban điều hành được thực hiện hiệu quả, trên cơ sở tôn trọng đầy đủ chức năng, thẩm quyền của từng cấp theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện để UBKT thực hiện đầy đủ chức năng giám sát, bao gồm việc cung cấp thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ; tham gia trao đổi, thảo luận về các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, tuân thủ và giao dịch với bên liên quan. Các kiến nghị của UBKT được HĐQT xem xét, thảo luận và chỉ đạo triển khai phù hợp.
- Thông qua Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, UBKT thực hiện trách nhiệm báo cáo, trao đổi thông tin với cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. UBKT đánh giá cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin nêu trên đã góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, tính minh bạch và chất lượng quản trị công ty.

TM. Ủy ban Kiểm toán
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán



Đỗ Lê Hùng



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2026

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
- Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh, minh bạch tài chính, kiểm soát rủi ro và mang lại giá trị cho các bên liên quan.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 thông qua nguyên tắc và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm 2026 của Công ty như sau:

1. Nguyên tắc và định hướng lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Các công ty kiểm toán quốc tế có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức và các công ty đại chúng.
- Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên chuyên môn cao, ưu tiên công ty có nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm toán các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ điện lạnh, bất động sản, năng lượng.
- Không có xung đột lợi ích.
- Có mức phí hợp lý phù hợp với phạm vi kiểm toán được Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm 2026

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoặc Ủy ban Kiểm toán lựa chọn một trong 04 (bốn) công ty kiểm toán sau để kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Nguyễn Thị Mai Thanh

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
Ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025
và Kế hoạch cổ tức năm tài chính 2026

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Điều lệ Công ty về việc phân phối lợi nhuận;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 ngày 01/04/2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh đã được Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam kiểm toán và xác nhận.

Hội đồng Quản trị trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

DVT: đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (1)	2.529.125.816.261
– Trừ lợi nhuận công ty liên doanh liên kết 2025 hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	(839.661.492.012)
– Cổ tức công ty liên doanh liên kết nhận bằng tiền năm 2025	636.471.572.708
Lợi nhuận được phân phối năm 2025	2.325.935.896.957
Chi trả 25% cổ tức năm 2025 (2), trong đó:	1.354.145.349.000
– Trả 10% cổ tức bằng tiền	541.658.139.000
– Trả 15% cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:15)	812.487.210.000
Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi phân phối (1) – (2)	1.174.980.467.261

I. Cổ tức năm 2025:

1. Cổ tức năm 2025 bằng tiền:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 ngày 01/04/2025, Hội đồng Quản trị đã thông báo chi trả tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền như sau:

- Tỷ lệ chi trả: 10%/mệnh giá cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
- Hình thức trả: bằng tiền
- Nguồn chi trả: từ lợi nhuận chưa phân phối của công ty
- Ngày đăng ký cuối cùng: 27/02/2026
- Ngày thanh toán: 03/04/2026

2. Cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu:

Hội đồng Quản trị đề xuất cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu là 15% trên vốn điều lệ, kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức cổ phiếu: Chứng chỉ ghi sổ
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng trên một cổ phiếu)
- Mục đích phát hành: Chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu



- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức năm 2025: 81.248.721 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 812.487.210.000 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15%/vốn điều lệ
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới)
- Phương án phát hành và xử lý cổ phiếu lẻ:
 - Cổ đông sở hữu cổ phiếu REE còn trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được hưởng cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu.
 - Chuyển nhượng quyền: Cổ đông sở hữu quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng quyền.
 - Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2025 không bị hạn chế chuyển nhượng sau khi niêm yết.
 - Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2025 sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ còn lại chưa được phân phối sẽ hủy bỏ.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách. Công ty sẽ thông báo thời điểm chốt danh sách sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép phát hành.
- Thời gian thực hiện: Quý 2 năm 2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện liên quan đến:

- Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2025 sau khi nhận được sự cho phép phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sau khi phát hành cổ phiếu, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thực hiện đăng ký niêm yết giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, và đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu phát hành tại Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện các thủ tục khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

II. Kế hoạch cổ tức năm 2026:

Với chiến lược phát triển và tăng trưởng bền vững, đồng thời để đảm bảo nguồn vốn tự có cho việc đầu tư cũng như phát triển các dự án mới, Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Mức chi trả tạm ứng cổ tức cho năm 2026 bằng tiền tối đa là 10% trên vốn điều lệ; và
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian thực hiện, tiến hành các thủ tục khác có liên quan để triển khai và hoàn thành việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2026.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị

Chức vụ



Nguyễn Thị Mai Thanh

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
Ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
Báo cáo thực hiện và Phương án phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/ĐHĐCĐ-REE của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 ngày 01/04/2025;
- Căn cứ văn bản số 1315/UBCK-QLCB ngày 12/02/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty của REE.

Hội đồng Quản trị trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 01/04/2025 và căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của nhóm Công ty, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐQT-REE ngày 04/02/2026 về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu bán cho nhân viên quản lý theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Ngày 05/02/2026, Công ty đã gửi hồ sơ đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“SSC”) và đã nhận được văn bản số 1315/UBCK-QLCB ký ngày 12/02/2026 của SSC. Theo đó, phương án phát hành cổ phiếu bán cho nhân viên quản lý theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 01/04/2025 chưa nêu rõ đối tượng, số lượng cổ phiếu phát hành, tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình theo quy định tại điểm a khoản 30 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực từ ngày 11/09/2025.

Do vậy, Hội đồng Quản trị trân trọng kính báo cáo trước Đại hội và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phát hành cổ phiếu bán cho nhân viên quản lý theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“Chương trình ESOP-2025”) như sau:

Tên chương trình:	Chương trình ESOP-2025
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
Mã cổ phiếu:	REE
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành:	500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	5.000.000.000 đồng
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Nguyên tắc xác định giá:	Giá bán cố định là 10.000 đồng/cổ phiếu



Mục đích phát hành:	Thúc đẩy hiệu suất làm việc của đội ngũ quản lý chủ chốt của Nhóm công ty, đồng thời thúc đẩy sự gắn kết với hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững lâu dài của công ty.
Đối tượng được quyền mua cổ phiếu:	Được nêu chi tiết tại Điều 8 trong Quy chế Chương trình ESOP-2025 đính kèm Tờ trình.
Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình:	Được nêu chi tiết tại Điều 6 trong Quy chế Chương trình ESOP-2025 đính kèm Tờ trình.
Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	- Cổ phiếu bán cho các nhân viên quản lý được mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng ba (03) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này, và giải tỏa dần theo lộ trình với tỷ lệ như sau: 30% số cổ phiếu nhân viên quản lý đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này; 30% số cổ phiếu nhân viên quản lý đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau hai (02) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này; 40% số cổ phiếu nhân viên quản lý đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau ba (03) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này. - Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu nhân viên quản lý được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
Quyền mua cổ phiếu:	Không được chuyển nhượng.
Thời gian thực hiện:	Sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của công ty.
Phương án sử dụng tiền thu được từ Chương trình ESOP-2025:	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua:

- Báo cáo thực hiện và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty nêu trên;
- Quy chế Chương trình ESOP-2025 (phát hành cổ phiếu bán cho nhân viên quản lý theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) đính kèm;
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:
 - Ban hành danh sách đối tượng được tham gia mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu cụ thể bán cho từng đối tượng được tham gia;
 - Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP-2025, thực hiện các yêu cầu, các thủ tục liên quan, bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
 - Quyết định việc phân phối tiếp số lượng cổ phiếu phát hành cho người lao động có tên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng đến thời điểm phát hành đã nghỉ việc hoặc không bán hết (nếu có) sang cho người lao động khác thuộc đối tượng được mua tại Quy chế Chương trình ESOP-2025 nhưng vẫn đảm bảo quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu



DỰ THẢO

QUY CHẾ CHƯƠNG TRÌNH ESOP-2025

**(PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU BÁN CHO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG)**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ____/2026/ĐHĐCĐ-REE ngày 31/03/2026
của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I – QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1: Các khái niệm và thuật ngữ viết tắt
- Điều 2: Cơ sở pháp lý, phạm vi và đối tượng áp dụng
- Điều 3: Mục đích của việc phát hành cổ phiếu

CHƯƠNG II – QUY ĐỊNH VỀ BÁN CỔ PHIẾU VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

- Điều 4: Quy định về bán cổ phiếu
- Điều 5: Điều kiện kèm theo

CHƯƠNG III – CƠ SỞ XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC QUYỀN MUA

- Điều 6: Cơ sở xây dựng tiêu chí đánh giá
- Điều 7: Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối
- Điều 8: Đối tượng được quyền mua

CHƯƠNG IV – XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH

- Điều 9: Trường hợp nghỉ hưu, bệnh tật, tai nạn không thể tiếp tục làm việc và chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian hạn chế chuyển nhượng
- Điều 10: Trường hợp qua đời và để lại thừa kế

CHƯƠNG V – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Điều 11: Tổ chức thực hiện
- Điều 12: Giải quyết khiếu nại
- Điều 13: Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế
- Điều 14: Hiệu lực thi hành

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Các khái niệm và thuật ngữ viết tắt

Trong Quy chế này, các khái niệm và các từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

REE hoặc Công ty:	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
Công ty con	: Các công ty mà REE nắm giữ trên 50% vốn điều lệ
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông của REE
HĐQT	: Hội đồng Quản trị của REE
NVQL	: Nhân viên quản lý hoặc đối tượng được quyền mua
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động

Điều 2: Cơ sở pháp lý, phạm vi và đối tượng áp dụng

- Cơ sở pháp lý để thực hiện Quy chế này:
 - Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành.
 - Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty.
 - Căn cứ Nghị quyết số ____/2026/ĐHĐCĐ-REE ngày 31/03/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 của Công ty.
- Quy chế này chỉ áp dụng cho việc phát hành cổ phiếu bán cho NVQL tại Công ty và Công ty con theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa trên kết quả kinh doanh năm 2025.
- Quy chế này áp dụng đối với NVQL đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8.

Điều 3: Mục đích của việc phát hành cổ phiếu

Mục đích của việc phát hành cổ phiếu bán cho NVQL có thành tích kinh doanh năm 2025 xuất sắc ("**Chương trình ESOP-2025**") nhằm thúc đẩy hiệu suất làm việc của đội ngũ quản lý chủ chốt, đồng thời thúc đẩy sự gắn kết với hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty và Công ty con.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH VỀ BÁN CỔ PHIẾU VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

Điều 4: Quy định về bán cổ phiếu

- 1- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- 2- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- 3- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành bán: 500.000 cổ phiếu
(tương đương 0,09% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty)
- 5- Tổng giá trị theo mệnh giá: 5.000.000.000 đồng

- 6- Đối tượng được quyền mua: NVQL đạt thành tích kinh doanh năm 2025 xuất sắc (chi tiết tại Điều 8).
- 7- Giá bán: bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 8- Trường hợp NVQL được quyền mua nhưng không mua hết số lượng cổ phiếu được phân bổ thì HĐQT quyết định số cổ phiếu không mua hết này sẽ phân phối cho NVQL khác thuộc đối tượng được mua tại Quy chế này nhưng vẫn đảm bảo quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 9- Hạn chế chuyển nhượng:
 - a) Hạn chế chuyển nhượng:
 - (i) 30% số cổ phiếu NVQL đã mua được tự do chuyển nhượng sau một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này;
 - (ii) 30% số cổ phiếu NVQL đã mua được tự do chuyển nhượng sau hai (02) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này;
 - (iii) 40% số cổ phiếu NVQL đã mua được tự do chuyển nhượng sau ba (03) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này.
 - b) Đến thời hạn được tự do chuyển nhượng theo quy định tại mục a khoản 9 Điều này, Công ty sẽ thực hiện nộp hồ sơ giải tỏa hạn chế chuyển nhượng đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") theo quy định hiện hành. Tài khoản chứng khoán của NVQL sẽ thể hiện số lượng cổ phiếu đã được giải tỏa hạn chế chuyển nhượng sau khi VSDC chấp thuận, khi đó NVQL có thể giao dịch đối với số lượng cổ phiếu đã được giải tỏa hạn chế chuyển nhượng.
 - c) Các quyền và lợi ích phát sinh từ cổ phiếu được mua theo Chương trình ESOP-2025 và đang trong thời gian bị hạn chế giao dịch sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng, bao gồm: quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, và cổ phiếu trả cổ tức.

Điều 5: Điều kiện kèm theo

NVQL đồng ý mua cổ phiếu theo Quy chế này được xem là đồng ý với các điều kiện kèm theo cũng như tất cả các quy định khác của Công ty có liên quan, trong đó bao gồm:

- 1- Thời gian hạn chế chuyển nhượng quy định tại khoản 9 Điều 4. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng, ... hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.
2. Nộp đầy đủ tiền mua cổ phiếu trong thời hạn thông báo của Công ty.
3. Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ việc mua cổ phiếu này, và/hoặc khi thực hiện và nhận các quyền phát sinh từ cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.
4. Công ty không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi bán cổ phiếu theo Quy chế này. NVQL có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu được quyền mua.

CHƯƠNG III CƠ SỞ XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC QUYỀN MUA

Điều 6: Cơ sở xây dựng tiêu chí đánh giá

Cơ sở để xây dựng tiêu chí đánh giá một NVQL thuộc đối tượng của Chương trình ESOP-2025 gồm có:

- 1- Đảm nhiệm chức vụ quản lý, hoặc là chuyên gia, nhân sự cao cấp;
- 2- Đạt thành tích kinh doanh năm 2025 xuất sắc;
- 3- Có thời gian làm việc liên tục tối thiểu từ 6 tháng trở lên tại Công ty hoặc Công ty con;
- 4- Có đóng góp tích cực vào sự phát triển hiện tại của Công ty và Công ty con;
- 5- Có khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty và Công ty con trong tương lai.

Điều 7: Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối

Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu được phân phối dựa trên chức vụ và sự đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung. Cụ thể như sau:

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành bán là 500.000 cổ phiếu, trong đó:

- Tổng số lượng cổ phiếu phân bổ theo chức vụ bằng (=) 25% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành bán.
- Tổng số lượng cổ phiếu phân bổ theo sự đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung bằng (=) 75% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành bán.

(1) Số lượng cổ phiếu phân bổ theo chức vụ cho từng NVQL:

Số lượng cổ phiếu phân bổ theo chức vụ cho từng NVQL bằng (=) tổng số lượng cổ phiếu phân bổ theo chức vụ chia cho (:) tổng hệ số chức vụ của các NVQL được phân bổ nhân với (x) hệ số chức vụ của từng NVQL.

Trong đó, hệ số chức vụ của từng NVQL được quy định theo nhóm chức vụ sau:

Nhóm chức vụ	Hệ số
1- Thành viên Hội đồng Quản trị	1,0
2- Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	
- Ban Tổng Giám đốc	0,45
- Kế toán trưởng	0,15

(2) Số lượng cổ phiếu phân bổ theo sự đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung:

Số lượng cổ phiếu phân bổ theo sự đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung cho từng NVQL bằng (=) số lượng cổ phiếu bình quân theo sự đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung nhân với (x) hệ số đóng góp của từng NVQL.

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu bình quân theo sự đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung bằng (=) tổng số lượng cổ phiếu phân bổ theo sự đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh chung chia cho (:) tổng số NVQL được phân bổ.
- Hệ số đóng góp của từng NVQL được xem xét qua các tiêu chí: (i) mức độ đóng góp vào kết quả chung và thành tích kinh doanh đạt được trong năm 2025; (ii) thời gian làm việc tại Công ty và/hoặc Công ty con; (iii) có đóng góp tích cực vào sự phát triển hiện tại, cũng như tiềm năng đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty và Công ty con trong những năm tới.

Điều 8: Đối tượng được quyền mua

Đối tượng được quyền mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP-2025 bao gồm:

- 1- Nhân viên quản lý của Công ty hoặc Công ty con thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - a) Đã ký hợp đồng lao động với Công ty hoặc Công ty con và thời gian làm việc tại Công ty hoặc Công ty con (bao gồm cả thời gian thử việc) tính đến thời điểm 31/12/2025: từ sáu (06) tháng trở lên.
 - b) Top 10 nhân viên quản lý có thành tích kinh doanh năm 2025 xuất sắc.
 - c) Trường hợp đặc biệt theo phê duyệt của HĐQT Công ty.
- 2- Đối với Công ty con thì chỉ áp dụng đối với Ban điều hành công ty và một số các cấp quản lý cao cấp. HĐQT Công ty quyết định lựa chọn đối tượng cụ thể.
- 3- Trường hợp đặc biệt là chuyên gia, nhân sự cao cấp do Công ty và/hoặc Công ty con đề xuất thì HĐQT Công ty quyết định theo từng trường hợp cụ thể.
- 4- Thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm của Công ty và Công ty con): theo quyết định của HĐQT Công ty.
- 5- Các đối tượng không áp dụng:
 - a) Các đối tượng không thỏa mãn điều kiện tại khoản 1 Điều 8 này;
 - b) Đối tượng được quyền mua có đơn xin thôi việc hoặc sẽ chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian dự kiến thực hiện Chương trình ESOP-2025;
 - c) Đối tượng đang nghỉ không lương với thời hạn từ sáu (06) tháng trở lên tính tại ngày 31/12/2025;
 - d) Các trường hợp khác do HĐQT Công ty quyết định.

CHƯƠNG IV XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH

Điều 9: Trường hợp nghỉ hưu, bệnh tật, tai nạn không thể tiếp tục làm việc và chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian hạn chế chuyển nhượng

Trường hợp NVQL nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật dẫn đến không thể tiếp tục thực hiện HĐLĐ, hay khi Công ty hoặc Công ty con chấm dứt HĐLĐ với NVQL và NVQL đang sở hữu cổ phiếu đã mua theo Chương trình ESOP-2025 còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng thì số cổ phiếu NVQL đã mua theo Chương trình ESOP-2025 vẫn bị hạn chế chuyển nhượng như tại khoản 9 Điều 4 Quy chế này.

Điều 10: Trường hợp qua đời và để lại thừa kế

Trường hợp NVQL qua đời trong thời gian cổ phiếu đã mua theo Chương trình ESOP-2025 còn bị hạn chế chuyển nhượng thì toàn bộ quyền, nghĩa vụ phát sinh sẽ được để lại cho các đối tượng được thừa kế theo quy định của pháp luật, đồng thời những hạn chế đối với cổ phiếu sẽ được bãi bỏ sau khi hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo quy định và sau khi được các cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, ...) chấp thuận.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Tổ chức thực hiện

- 1- HĐQT Công ty chịu trách nhiệm lựa chọn, phê duyệt danh sách các NVQL được quyền mua cổ phiếu căn cứ theo Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quy chế này.
- 2- Đối với Công ty:
 - Công ty báo cáo phát hành, báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu và công bố thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật;
 - Công ty thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu, đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch và niêm yết giao dịch bổ sung lượng cổ phiếu đã phát hành bán cho NVQL có thành tích kinh doanh năm 2025 xuất sắc theo quy định của pháp luật;
 - Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Công ty hạch toán kế toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- 3- Đối với nhân viên quản lý:
 - NVQL đọc và hiểu rõ quy định tại Quy chế này, đăng ký mua cổ phiếu, thực hiện đúng trình tự và quy định theo thông báo của Công ty, và nộp tiền mua cổ phiếu đúng thời hạn;
 - NVQL tham gia chương trình phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật;
 - NVQL được quyền mua cổ phiếu nếu vi phạm trình tự, thủ tục theo thông báo của Công ty thì được xem là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.

Điều 12: Giải quyết khiếu nại

HĐQT Công ty giao Chủ tịch HĐQT giải quyết các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện Quy chế này, quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng. Trường hợp có xung đột lợi ích liên quan đến Chủ tịch HĐQT sẽ do HĐQT quyết định.

Điều 13: Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế

HĐQT Công ty có toàn quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này, bao gồm cả các điều kiện kèm theo trên nguyên tắc không sửa đổi theo hướng bất lợi hơn cho NVQL đã mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP-2025.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 Chương 14 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 thông qua.
2. Công ty, Công ty con và các NVQL tham gia Chương trình ESOP-2025 chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Mai Thanh

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thù lao Hội đồng Quản trị và các Ủy ban

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng Quản trị kính báo cáo về thù lao Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc năm 2025, và đề xuất cho năm 2026 như sau:

– Thù lao Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị năm 2025:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 ngày 01/04/2025 đã phê chuẩn tổng thù lao cho năm tài chính 2025 mà Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc được hưởng là 11.280.000.000 đồng. Tổng thù lao đã chi cho năm 2025 là 10.320.000.000 đồng.

– Thù lao Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị đề xuất cho năm 2026:

Hội đồng Quản trị đề xuất mức thù lao cho năm 2026 của Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị là 11.280.000.000 đồng.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Nguyễn Thị Mai Thanh

364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com



Ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ nhu cầu hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.



Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án cập nhật ngành, nghề kinh doanh của công ty và sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ công ty để phù hợp với các quy định pháp luật mới như nội dung tại Phụ lục đính kèm.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Nguyễn Thị Mai Thanh

PHỤ LỤC
ĐÍNH KÈM TỜ TRÌNH CẬP NHẬT NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
Ngày 31 tháng 03 năm 2026

I. Cập nhật ngành, nghề kinh doanh tại nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã số ngành nghề kinh doanh
1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
2	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
3	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3513
4	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
5	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319
7	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: Dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
8	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611
9	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
10	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã số ngành nghề kinh doanh
1	Sản xuất điện	3511
2	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3512
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật) - Môi giới bất động sản	6820
4	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319
5	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
6	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử	2610
7	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Bảo hành, bảo trì thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	9512

3. Danh sách ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)
2	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611
3	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290
5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319
7	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
8	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
9	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3513
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600
11	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san lấp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện	4659

TT	Tên ngành	Mã ngành
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4329
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà cao tầng, chung cư, căn hộ, nhà xưởng, kho. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Đầu tư, ứng dụng và kinh doanh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
15	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510
16	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
21	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
22	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829

II. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung		Lý do sửa đổi, bổ sung		
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty						
	Khoản 4: 4. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.		Khoản 4: 4. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.		Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp hiện hành		
2	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty						
	Khoản 1: 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:		Khoản 1: 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:		Cập nhật ngành, nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg.		
	TT	Tên ngành	Mã ngành	TT		Tên ngành	Mã ngành
	1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)	1		Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)
	2	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử	2610	2		Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611
	3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290	3		Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
	4	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314	4		Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290
	5	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319	5		Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
				6		Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành			Nội dung Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung			Lý do sửa đổi, bổ sung
	6	Sản xuất điện	3511		Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)		
	7	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3512	7	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511	
	8	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600	8	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512	
	9	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321	9	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3513	
	10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san lấp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện	4659	10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600	
	11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4329	11	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321	
	12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà cao tầng, chung cư, căn hộ, nhà xưởng, kho. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Đầu tư, ứng dụng	6810	12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san lấp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện	4659	
				13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4329	
				14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Cho	6810	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung		Lý do sửa đổi, bổ sung
		và kinh doanh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)		thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà cao tầng, chung cư, căn hộ, nhà xưởng, kho. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Đầu tư, ứng dụng và kinh doanh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	
	13	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: bảo hành, bảo trì thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	9512		
	14	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221	15	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông
	15	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	16	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)
	16	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
	17	Xây dựng công trình công ích khác	4229	18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
	18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	19	Xây dựng công trình công ích khác
	19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật). - Môi giới bất động sản.	6820	20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
				21	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản
				22	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.
3	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông				
	Điểm c Khoản 3: c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị.		Điểm c Khoản 3: c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị.		Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Văn bản kiến nghị triệu tập phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	Văn bản kiến nghị triệu tập phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	115 Luật Doanh nghiệp hiện hành.
4	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ		
	Điểm c Khoản 3: c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số Doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Điểm c Khoản 3: c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số Doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Sửa đổi để phù hợp với Điểm c Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.
5	Điều 58. Ngày hiệu lực		
	Khoản 1: 1. Bản điều lệ này gồm 58 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 04 năm 2025.	Khoản 1: 1. Bản điều lệ này gồm 58 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026.	Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
ĐT: 84-28-38100017 – Website: www.reecorp.com



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025

Ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ nhu cầu hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.

Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh đã được sửa đổi, bổ sung phù hợp với nội dung của các văn bản pháp luật và nhu cầu hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, ngày 11/09/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Quy chế nội bộ về quản trị công ty để phù hợp với các quy định mới của Nghị định 245/2025/NĐ-CP như nội dung tại Phụ lục đính kèm.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



Nguyễn Thị Mai Thanh



PHỤ LỤC
ĐÍNH KÈM TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
 Ngày 31 tháng 03 năm 2026

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điều 12. Việc ĐHCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Khoản 3: 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu như sau: ... - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Khoản 3: 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu như sau: ... - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp hiện hành.
2	Điều 14. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT Điều 14: Số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là (05) năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu	Điều 14: Số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là (05) năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu hai (02) thành viên.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.



TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.		
3	Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT		
	Khoản 3: 3. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của nhiều công ty khác. Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2019, thành viên HĐQT của Công ty sẽ không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác.	Khoản 3: 3. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của nhiều công ty khác. Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2019, thành viên HĐQT của Công ty sẽ không được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại quá năm (05) công ty khác.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.
4	Điều 55. Ngày hiệu lực		
	Khoản 1: 1. Quy chế này gồm 12 chương và 55 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2024.	Khoản 1: 1. Quy chế này gồm 12 chương và 55 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 31 tháng 03 năm 2026.	Quy chế nội bộ về quản trị công ty có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2025
Ngày 31 tháng 03 năm 2026

THỂ LỆ BẦU CỬ
Bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng Quản trị
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027

- Căn cứ khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.

Thể lệ bầu cử bổ sung thay thế thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027 được quy định như sau:

1. Số lượng và nhiệm kỳ:

- Số lượng: hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị
- Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027

2. Thể thức bầu cử: Bầu dồn phiếu

Căn cứ khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: *Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.*

– Cụ thể:

Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 2 (là số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu bổ sung thay thế).

– Như vậy:

Tỷ lệ phiếu biểu quyết = (Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên / Tổng số cổ phần dự họp) x 100%.

3. Nguyên tắc bầu cử:

- Cổ đông thực hiện biểu quyết bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị thông qua hệ thống trực tuyến bằng cách bỏ phiếu điện tử.
- Thời điểm bắt đầu và kết thúc việc biểu quyết bầu cử trên hệ thống trực tuyến sẽ được Chủ tọa thông báo trực tiếp tại Đại hội.
- Kể từ thời điểm kết thúc biểu quyết bầu cử trở đi, việc biểu quyết bầu cử trên hệ thống trực tuyến sẽ bị đóng và cổ đông không có quyền thay đổi. Công ty sẽ ghi nhận kết quả bầu cử sau cùng của cổ đông trên hệ thống trực tuyến vào biên bản kiểm phiếu bầu cử.





**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN LẠNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/2026/ĐHĐCĐ-REE

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**

*V/v: Thông qua các báo cáo và các tờ trình tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 tổ chức ngày 31/03/2026*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025 ngày 31/03/2026.

QUYẾT NGHỊ

Thứ 1: Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 01/04/2025 và định hướng phát triển Công ty.

Thứ 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025. Các mục tiêu nhiệm vụ trong năm kế hoạch 2026

Tóm tắt kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2025 của nhóm Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (đã được Công ty Ernst & Young kiểm toán) và kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2025:

- Doanh thu thuần : tỷ đồng, tăng/giảm% so với năm 2024
- Lợi nhuận sau thuế : tỷ đồng, tăng/giảm% so với năm 2024

Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

- Doanh thu thuần : tỷ đồng, tăng% so với năm 2025
- Lợi nhuận sau thuế : tỷ đồng, tăng% so với năm 2025

Thứ 3: Thông qua Báo cáo của ông Đỗ Lê Hùng – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.

Thứ 4: Thông qua Báo cáo của ông Mark Andrew Hutchinson – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.

Thứ 5: Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị thuộc Ủy ban Kiểm toán.

Thứ 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm 2026

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị/Ủy ban Kiểm toán lựa chọn một trong 04 (bốn) công ty kiểm toán sau để kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper Việt Nam

Thứ 7: Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2025 và kế hoạch cổ tức năm 2026

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức chi trả năm 2025 và kế hoạch cổ tức năm 2026 như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

ĐVT: VNĐ

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 (1)	2.529.125.816.261
- Trừ lợi nhuận công ty liên doanh liên kết 2025 hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	(839.661.492.012)
- Cổ tức công ty liên doanh liên kết nhận bằng tiền năm 2025	636.471.572.708
Lợi nhuận được phân phối năm 2025	2.325.935.896.957
Chi trả 25% cổ tức năm 2025 (2), trong đó:	1.354.145.349.000
- Trả 10% cổ tức bằng tiền	541.658.139.000
- Trả 15% cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:15)	812.487.210.000
Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi phân phối (1) – (2)	1.174.980.467.261

Cổ tức năm 2025:

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức cho năm 2025 là 25%, trong đó chi trả cổ tức 10% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu:

1- Cổ tức năm 2025 bằng tiền:

- Tỷ lệ chi trả: 10%/mệnh giá cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
- Hình thức trả: bằng tiền
- Nguồn chi trả: từ lợi nhuận chưa phân phối của công ty
- Ngày đăng ký cuối cùng: 27/02/2026
- Ngày thanh toán: 03/04/2026

2- Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức cổ phiếu: Chứng chỉ ghi sổ
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng trên một cổ phiếu)
- Mục đích phát hành: Chi trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức năm 2025: 81.248.721 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 812.487.210.000 đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15%/vốn điều lệ
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu mới)
- Phương án phát hành và xử lý cổ phiếu lẻ:
 - Cổ đông sở hữu cổ phiếu REE còn trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được hưởng cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu.
 - Chuyển nhượng quyền: Cổ đông sở hữu quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng quyền.
 - Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2025 không bị hạn chế chuyển nhượng sau khi niêm yết.
 - Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu để trả cổ tức năm 2025 sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ còn lại chưa được phân phối sẽ hủy bỏ.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông Công ty tại thời điểm chốt danh sách. Công ty sẽ thông báo thời điểm chốt danh sách sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép phát hành.
- Thời gian thực hiện: Quý 2 năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện liên quan đến:

- Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2025 sau khi nhận được sự cho phép phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sau khi phát hành cổ phiếu, ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thực hiện đăng ký niêm yết giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, và đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu phát hành tại Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện các thủ tục khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một số hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

Kế hoạch cổ tức năm 2026:

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả tạm ứng cổ tức cho năm 2026 bằng tiền tối đa là 10% trên vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian thực hiện, tiến hành các thủ tục khác có liên quan để triển khai và hoàn thành việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2026.

Thứ 8: Báo cáo thực hiện và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo thực hiện và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty ("Chương trình ESOP-2025") như sau:

Tên chương trình:	Chương trình ESOP-2025
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
Mã cổ phiếu:	REE
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành:	500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	5.000.000.000 đồng
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Nguyên tắc xác định giá:	Giá bán cố định là 10.000 đồng/cổ phiếu
Mục đích phát hành:	Thúc đẩy hiệu suất làm việc của đội ngũ quản lý chủ chốt của Nhóm công ty, đồng thời thúc đẩy sự gắn kết với hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững lâu dài của công ty.
Đối tượng được quyền mua cổ phiếu:	Được nêu chi tiết tại Điều 8 trong Quy chế Chương trình ESOP-2025.
Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình:	Được nêu chi tiết tại Điều 6 trong Quy chế Chương trình ESOP-2025.
Thời gian hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu bán cho các nhân viên quản lý được mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng ba (03) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này, và giải tỏa dần theo lộ trình với tỷ lệ như sau: • 30% số cổ phiếu nhân viên quản lý đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này; • 30% số cổ phiếu nhân viên quản lý đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau hai (02) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này; • 40% số cổ phiếu nhân viên quản lý đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng sau ba (03) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu này.

	Các quyền lợi phát sinh từ sổ cổ phiếu nhân viên quản lý được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
Quyền mua cổ phiếu:	Không được chuyển nhượng.
Thời gian thực hiện:	Sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của công ty.
Phương án sử dụng tiền thu được từ Chương trình ESOP-2025:	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Quy chế Chương trình ESOP-2025 (phát hành cổ phiếu bán cho nhân viên quản lý theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) và đồng ý ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết và triển khai thực hiện:

- Ban hành danh sách đối tượng được tham gia mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu cụ thể bán cho từng đối tượng được tham gia;
- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP-2025, thực hiện các yêu cầu, các thủ tục liên quan, bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Quyết định việc phân phối tiếp số lượng cổ phiếu phát hành cho người lao động có tên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng đến thời điểm phát hành đã nghỉ việc hoặc không bán hết (nếu có) sang cho người lao động khác thuộc đối tượng được mua tại Quy chế Chương trình ESOP-2025 nhưng vẫn đảm bảo quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thực hiện toàn bộ các công việc và các thủ tục pháp lý cần thiết với các cơ quan chức năng như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, ... theo đúng các quy định pháp luật hiện hành để hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP-2025;
- Làm thủ tục tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các công việc được giao;
- Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc toàn bộ công việc cụ thể nêu trên.

Thứ 9: Thù lao Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc năm 2026

- Thù lao Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị đã chi cho năm 2025 là 10.320.000.000 đồng.
- Phê chuẩn thù lao của Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị cho năm 2026 là 11.280.000.000 đồng.

Thứ 10: Cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua những nội dung cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

A- Cập nhật ngành, nghề kinh doanh tại nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã số ngành nghề kinh doanh
1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
2	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
3	Truyền tải và phân phối điện	3513

	Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	
4	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
5	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829
6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319
7	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: Dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
8	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611
9	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
10	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã số ngành nghề kinh doanh
1	Sản xuất điện	3511
2	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3512
3	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật) - Môi giới bất động sản	6820
4	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319
5	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
6	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử	2610
7	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Bảo hành, bảo trì thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	9512

3. Danh sách ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi cập nhật:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322 (Chính)

	(trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	
2	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611
3	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619
4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290
5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319
7	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
8	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
9	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3513
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600
11	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san lấp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện	4659
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4329
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà cao tầng, chung cư, căn hộ, nhà xưởng, kho. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Đầu tư, ứng dụng và kinh doanh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
15	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510
16	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
21	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
22	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6829

B- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung																																																																					
	Khoản 4: 4. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Khoản 4: 4. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.																																																																					
2	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty																																																																						
	Khoản 1: 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</td><td>4322 (Chính)</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử</td><td>2610</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh</td><td>3290</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td><td>3314</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td><td>3319</td></tr> <tr> <td>6</td><td>Sản xuất điện</td><td>3511</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)</td><td>3512</td></tr> <tr> <td>8</td><td>Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)</td><td>3600</td></tr> <tr> <td>9</td><td>Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td><td>4321</td></tr> <tr> <td>10</td><td>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san</td><td>4659</td></tr> </tbody> </table>	TT	Tên ngành	Mã ngành	1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)	2	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử	2610	3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290	4	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314	5	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319	6	Sản xuất điện	3511	7	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3512	8	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600	9	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321	10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san	4659	Khoản 1: 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</td><td>4322 (Chính)</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện</td><td>2611</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Sản xuất linh kiện điện tử khác</td><td>2619</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh</td><td>3290</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td><td>3314</td></tr> <tr> <td>6</td><td>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td><td>3319</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo</td><td>3511</td></tr> <tr> <td>8</td><td>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo</td><td>3512</td></tr> <tr> <td>9</td><td>Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)</td><td>3513</td></tr> <tr> <td>10</td><td>Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)</td><td>3600</td></tr> <tr> <td>11</td><td>Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)</td><td>4321</td></tr> </tbody> </table>	TT	Tên ngành	Mã ngành	1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)	2	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611	3	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619	4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290	5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314	6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319	7	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511	8	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512	9	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3513	10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600	11	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321
TT	Tên ngành	Mã ngành																																																																					
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)																																																																					
2	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử	2610																																																																					
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290																																																																					
4	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314																																																																					
5	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319																																																																					
6	Sản xuất điện	3511																																																																					
7	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3512																																																																					
8	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600																																																																					
9	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321																																																																					
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san	4659																																																																					
TT	Tên ngành	Mã ngành																																																																					
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322 (Chính)																																																																					
2	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện	2611																																																																					
3	Sản xuất linh kiện điện tử khác	2619																																																																					
4	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290																																																																					
5	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314																																																																					
6	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319																																																																					
7	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511																																																																					
8	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512																																																																					
9	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân)	3513																																																																					
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600																																																																					
11	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321																																																																					

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung	
		lắp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện		
	11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4329	
	12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà cao tầng, chung cư, căn hộ, nhà xưởng, kho. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Đầu tư, ứng dụng và kinh doanh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810	
	13	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: bảo hành, bảo trì thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	9512	
	14	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221	
	15	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
	16	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
	12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san lấp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện	4659	
	13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4329	
	14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà cao tầng, chung cư, căn hộ, nhà xưởng, kho. Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Đầu tư, ứng dụng và kinh doanh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810	
	15	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông	9510	
	16	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221	
	17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
	18	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
	19	Xây dựng công trình công ích khác	4229	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung			
	17	Xây dựng công trình công ích khác	4229	20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
	18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	21	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản	6821
	19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật). - Môi giới bất động sản.	6820	22	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6829
3	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông					
	Điểm c Khoản 3: c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);		Điểm c Khoản 3: c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);			
4	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ					
	Điểm c Khoản 3: c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số Doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;		Điểm c Khoản 3: c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số Doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;			
5	Điều 58. Ngày hiệu lực					
	Khoản 1:		Khoản 1:			

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi, bổ sung
	1. Bản điều lệ này gồm 58 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 04 năm 2025.	1. Bản điều lệ này gồm 58 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Thứ 11: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua những nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung
1	Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	
	Khoản 3: 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu như sau: ... - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Khoản 3: 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu như sau: ... - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
2	Điều 14. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	
	Điều 14: Số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Điều 14: Số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải đảm bảo ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu 02 thành viên.
3	Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế sửa đổi, bổ sung
	Khoản 3: 3. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của nhiều công ty khác. Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2019, thành viên HĐQT của Công ty sẽ không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác.	Khoản 3: 3. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của nhiều công ty khác. Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2019, thành viên HĐQT của Công ty sẽ không được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại quá năm (05) công ty khác.
4	Điều 55. Ngày hiệu lực	
	Khoản 1: 1. Quy chế này gồm 12 chương và 55 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2024.	Khoản 1: 1. Quy chế này gồm 12 chương và 55 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 31 tháng 03 năm 2026.

Thứ 12: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 đối với ông Alain Xavier Cany và bà Hsu Hai Yeh kể từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông ngày 31/03/2026.

Thứ 13: Kết quả bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027

STT	Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	Đạt tỷ lệ %
1			
2			

Đại hội đã tín nhiệm ông/bà _____ và ông/bà _____ là người đại diện cổ đông tham gia thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 – 2027.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ trì Đại hội



Nguyễn Thị Mai Thanh